

Số: 3461 /QCPH-TCCS-BHXH

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2017

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Tổng cục Cảnh sát và Bảo hiểm xã hội Việt Nam

trong công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

BHXH TỈNH KHÁNH HÒA

ĐƠN

Số: 3035

Ngày: 15/6

Chiều: 15

Căn cứ Luật Công an Nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 7827/QĐ-BCA ngày 29 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Cảnh sát;

Thực hiện Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; để tăng cường sự phối hợp, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác, Tổng cục Cảnh sát và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc, nội dung và phương pháp phối hợp ở tất cả các cấp (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) giữa lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm và quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhằm tăng cường, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật góp phần bảo đảm an

ninh, giữ gìn trật tự an toàn trong hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Hoạt động phối hợp trong Quy chế này bao gồm:

- Phối hợp phòng, chống các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Phối hợp trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Phối hợp bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, cá nhân, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp;

- Phối hợp bảo đảm an toàn đối với hoạt động của cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp giữa hai bên là quan hệ hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên.

2. Việc phối hợp phải thường xuyên, kịp thời và hiệu quả; đồng thời bảo đảm sự chủ động, tích cực, đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Tổng cục Cảnh sát và Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin về các hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Việc trao đổi thông tin và tài liệu có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phải được phê duyệt của lãnh đạo có thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Chương II TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Mục 1. TRÁCH NHIỆM CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Điều 3. Chủ động, kịp thời thông báo các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và hoạt động nghiệp vụ của Ngành liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; các biểu mẫu sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, các biểu mẫu trong quản lý nghiệp vụ do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành và những biểu mẫu do Bộ, Ngành ban hành giao cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện để lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm có phương án phối hợp trong công tác:

bảo vệ tài sản; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; quản lý tài chính; quản lý quỹ và đầu tư, tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin, tài liệu hiện có về các hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của Tổng cục Cảnh sát.

Điều 5. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, nội dung phối hợp với Công an địa phương để đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại từng địa phương.

Điều 6. Tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tích cực tham gia hoạt động phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, tham nhùng, lãng phí, tiêu cực xảy ra trong đơn vị mình.

Điều 7. Định kỳ hàng quý, Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm phối hợp, trao đổi kịp thời với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng thuộc Tổng cục Cảnh sát các trường hợp có biểu hiện phức tạp liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và công tác phòng, chống tội phạm; phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục Cảnh sát hoặc Công an địa phương để nắm bắt tình hình và có biện pháp phối hợp giải quyết dứt điểm đơn thư, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện phức tạp, vượt cấp, kéo dài.

Điều 8. Kịp thời phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu, hợp tác, trường hợp cần thiết có thể cử cán bộ tham gia phối hợp công tác với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục Cảnh sát trong việc điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hình sự về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Mục 2. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG CỤC CẢNH SÁT

Điều 9. Chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ để thông báo kịp thời cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo

hiểm thất nghiệp và các hành vi vi phạm pháp luật khác để Bảo hiểm xã hội Việt Nam có kế hoạch phối hợp và chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả.

Điều 10. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục Cảnh sát và Công an các địa phương chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa và tích cực phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; kịp thời có biện pháp điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hình sự về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; cung cấp thông tin cần thiết về kết quả điều tra vụ việc vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định.

Điều 11. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổng hợp tình hình, kết quả công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Phát hiện kịp thời những sơ hở, thiếu sót về cơ chế, chính sách trong công tác quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để tham mưu, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế theo từng thời kỳ.

Điều 12. Tổng cục Cảnh sát chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ phối hợp, hướng dẫn cơ quan Bảo hiểm xã hội về thủ tục, trình tự, hồ sơ, biểu mẫu và tổng hợp các số liệu để chuyển hồ sơ, tài liệu vụ việc vi phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để xử lý theo pháp luật đối với các vụ việc, hành vi vi phạm pháp luật hình sự về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan Bảo hiểm xã hội, . Trong trường hợp cần thiết, Tổng cục Cảnh sát có thể cử cán bộ tham gia, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam để tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất.

Điều 13. Chủ động, kịp thời phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội để điều tra, xử lý dứt điểm những vụ việc nổi cộm, gây dư luận xã hội để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Mục 3. PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 14. Cơ chế trao đổi thông tin

1. Việc trao đổi thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo

hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là công tác thường xuyên của các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức được giao là đầu mối phối hợp giữa hai bên.

2. Hình thức trao đổi bằng văn bản hoặc qua phương tiện thông tin liên lạc tùy theo tính chất từng vụ việc cụ thể. Thủ trưởng hai bên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của bên kia. Trường hợp đột xuất hoặc xét thấy cần thiết, hai bên liên hệ trực tiếp, trao đổi trên cơ sở thông báo trước về nội dung, thành phần tham gia hội đàm.

3. Hai bên có thể thực hiện những phương thức phối hợp, trao đổi thông tin khác không trái với quy định của pháp luật, sau khi đã xin ý kiến của cấp lãnh đạo có thẩm quyền.

4. Những thông tin có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do hai bên cung cấp, trao đổi phải được quản lý, sử dụng bảo đảm nguyên tắc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Sơ kết, tổng kết công tác phối hợp

1. Hàng năm, Tổng cục Cảnh sát và Bảo hiểm xã hội Việt Nam sẽ tiến hành tổ chức giao ban, sơ kết để đánh giá, trao đổi tình hình, rút kinh nghiệm và bàn phương hướng, biện pháp công tác phối hợp cho năm tiếp theo.

2. Năm năm một lần, Tổng cục Cảnh sát và Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Quy chế này được tổ chức thực hiện thống nhất trong lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm và quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội và các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 17. Tổng cục Cảnh sát giao Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng; Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao Vụ Thanh tra - Kiểm tra là đơn vị thường trực, đầu mối phối hợp xây dựng, sửa đổi, bổ sung, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế này báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát và Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, chỉ đạo.

Điều 18. Căn cứ Quy chế này, các đơn vị được giao thường trực thuộc Tổng cục Cảnh sát và Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm xây dựng và trình Thủ trưởng hai cơ quan ban hành kế hoạch phối hợp công tác để bảo đảm tiến hành triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

Điều 19. Lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm và quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nội dung Quy chế để triển khai công tác phối hợp tại địa phương.

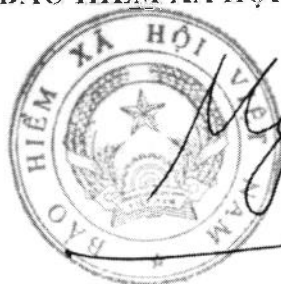
Điều 20. Trong quá trình tổ chức thực hiện hai bên có thể hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện hoặc một phần kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống và xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế phối hợp số 1853/QCPH-TCCSPCTP-BHXHVN ngày 16/5/2012 của Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

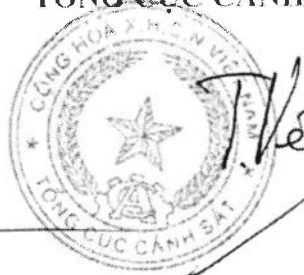
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung thì Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Tổng cục Cảnh sát (qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng), các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (qua Vụ Thanh tra - Kiểm tra) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo hai bên thống nhất, quyết định./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM



Nguyễn Thị Minh

Q.TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC CẢNH SÁT



Trần Văn Vệ

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Công an, LĐTBXH, Y tế, Tài chính, Nội vụ;
- Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam (để b/c);
- Tổng Cục trưởng, các Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Cảnh sát;
- Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục Cảnh sát;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT (BHXHVN); C46 (TCCS).